

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày 24 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Đại Tiến**.

2. Ông **Đàm Danh Tuyên**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nông Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà **Nông Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Hoàng Chấn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 27 tháng 11 năm 1979 tại Yên S, H, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Cốc Tr, xã Yên S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Dao đỏ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Thông V và bà Bàn Mùi Nhạy; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Hoàng Mùi Ch, sinh năm 1981; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Hoàng Tồn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1993 tại Yên S, H, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Cốc Tr, xã Yên S, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Dao đỏ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Thông V và bà Bàn Mùi Nhạy; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Đặng Mùi Ch, sinh năm 1997; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không;

Tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D:* Ông **Bé Văn B**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Trịnh Tạ V (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1987. Nơi cư trú: xóm M, Yên S, H, Cao Bằng (có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng V V (tên gọi khác: Không có), sinh năm 2001. Nơi cư trú: xóm Cốc Tr, Yên S, H, Cao Bằng (có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Dao đỏ:* Bà **Triệu Thị Ph**. Nơi công tác: Ban dân vận huyện ủy H, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 20/9/2021, Hạt kiểm lâm huyện H nhận được tin báo về việc có 17 cây gỗ rừng tự nhiên thuộc loài thông thường bị khai thác trái phép tại xóm Cốc Tr, xã Yên S, huyện H, tỉnh Cao Bằng (*Bút lục số: 26,77,81*).

Kết quả khám nghiệm hiện trường, đo đạc khối lượng đối với số lâm sản gồm: 17 cây gỗ tự nhiên thuộc loài thông thường bị khai thác trái phép nằm rải rác tại 09 vị trí tại lô 89, khoảnh 4, tiểu khu 160 có tổng khối lượng là  $36,252\text{m}^3$  gỗ (*đã quy tròn*); có 05 cây có vết cắt và xẻ gỗ đã cũ, một số khúc gỗ có vết dao chặt trên mặt gỗ (*Bút lục số: 86 đến 89*).

Quá trình điều tra xác định được Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D, Trịnh Tạ V, Hoàng V V khai thác 04 cây tại 01 vị trí (vị trí số 04) gồm 38 lóng gỗ tròn =  $8,559\text{m}^3$  gỗ và 52 tấm gỗ xẻ =  $2,894\text{m}^3$  gỗ xẻ (*bằng  $4,775\text{m}^3$  đã quy tròn*). Tổng khối lượng lâm sản đo được là:  $13,334\text{m}^3$  gỗ (*đã quy tròn*) cụ thể như sau:

Do có nhu cầu sửa chữa nhà ở nên Hoàng Chấn S và Hoàng Tồn D đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau chặt cây gỗ to ở trong rừng thuộc xóm Cốc Tr để xẻ lấy gỗ. Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2021, S một mình đem theo một chiếc máy cưa cầm tay đi vào rừng đến khu vực có cây để chặt hạ. Khi đến nơi S dùng máy cưa cắt một cây nhỏ (*có số hiệu là 6 theo biên bản khám nghiệm hiện trường*) để dọn khoảng trống cho cây muốn khai thác lấy gỗ, khi cây đổ xuống (*có số hiệu 7*); khi đang cưa cây số 7 thì D đi đến nhưng chỉ đứng xem đến khi cây đổ xuống thì cả 2 người đi về.

Ngày 30/8/2021, theo lời đề nghị của S, D đến gặp Trịnh Tạ V đề nghị V giúp xẻ gỗ và hứa xẻ công khi xong việc, V đồng ý.

Ngày 01/9/2021 S, D, V gặp nhau tại vị trí khai thác gỗ. Tại đây S và D giúp giữ cây số 7 còn V dùng cưa cắt xẻ nhưng do vướng cây nhỏ (*có số hiệu là 9*) nên V đã chủ động cắt hạ cây số 9 để thuận lợi cho việc cắt xẻ cây số 7. S và D không

nói gì và tiếp tục thực hiện việc đo đạc giúp V xẻ cây. Tuy nhiên do cây to, việc cắt xẻ gặp khó khăn nên S rủ thêm Hoàng V V là con trai của S đến giúp.

Ngày 02/9/2021, S, D, V, V gặp nhau tại điểm khai thác để tiếp tục việc cắt, xẻ gỗ. Tại đây, S tiếp tục dùng cưa cắt hạ, một cây nhỏ (có số hiệu là 10) để tạo khoảng trống đi lại thuận tiện cho việc cắt xẻ cây số 7. Sau đó S và V thay nhau cắt xẻ gỗ, còn D và V bóc gỗ ra xếp tại vị trí tập kết gần nơi cắt xẻ. Từ ngày 02/9/2021 S, D, V tham gia cắt xẻ gỗ liên tục trong vòng 08 ngày, riêng V không tham gia liên tục và chỉ đến để giúp xếp gỗ và đưa com. Đến ngày 10/9/2021, việc xẻ gỗ đã xong, tổng số gỗ xẻ được là 52 tấm gỗ xẻ =  $4,775\text{m}^3$  gỗ (đã quy tròn). Toàn bộ số gỗ xẻ được xếp tập kết tại điểm khai thác, chưa được vận chuyển đi đâu đến ngày 20/9/2021 thì bị phát hiện (Bút lục số: 109 đến 158).

Về vật chứng:  $13,334\text{m}^3$  gỗ rừng tự nhiên thuộc loài thông thường là vật chứng vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra giao cho Ủy ban nhân dân xã Yên S và xóm Cốc Tr trông coi quản lý. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Spada Special 365 và 01 cuộn dây dù màu đen của Hoàng Chấn S (Bút lục số: 83 đến 85).

Đối với 22,  $918\text{m}^3$  gỗ của 13 cây còn lại, quá trình mở rộng điều tra không đủ căn cứ chứng minh trong vụ án này (không xác định được bị can, thời điểm khai thác), tuy nhiên xét thấy tiếp tục cần giao cho Ủy ban nhân dân xã Yên S và cộng đồng xã Cốc Tr trông coi, quản lý (Bút lục số: 15, 93).

Đối với Trịnh Tạ V và Hoàng V V là người giúp sức cho hành vi khai thác trái phép của S, D, tuy nhiên hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính đối với các đối tượng là đúng quy định.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSHQ ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử các bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước toàn bộ  $36,252\text{m}^3$  gỗ của các bị cáo phạm tội và số gỗ chặt hạ tại rừng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Ủy ban nhân dân xã Yên S và Đại diện xóm Cốc Tr để trông giữ, quản lý. Tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã Yên S và Đại diện xóm Cốc Tr trông giữ, quản lý số gỗ trên đến khi giải

quyết xong vật chứng của vụ án; Tịch thu, phát mại súng quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng cầm tay có ký hiệu chữ “Spara special 365” màu cam đã qua sử dụng; Tịch thu, tiêu hủy 01 cuộn dây dù (dây bện dạng sợi) màu đen được quấn, cuộn quanh 01 thanh than củi đen (mẫu muối than dạng que có kích thước dài 6 cm x đường kính 0,6cm) đựng trong một túi nilon màu trắng, bên trong túi có nhiều muối than đen.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D có luận cứ như sau: Về nội dung diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã được nêu đầy đủ trong cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tôi xin phép không nhắc lại. Hành vi “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó tôi nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trước khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau: Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, do nhu cầu cần sửa nhà hai người đã cùng nhau thống nhất đi chặt cây với số lượng là 13,334m<sup>3</sup>, S là người trực tiếp chặt 03 cây, D không chặt cây nào chỉ giúp xếp gỗ tại chỗ tập kết, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại địa Ph luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, hai bị cáo thuộc hộ nghèo đông con nên gặp khó khăn, về thái độ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, với hậu quả gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật rất hạn chế, văn hóa đều mù chữ cho hai bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với những căn cứ và tình tiết giảm nhẹ đã nêu ở trên: Đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Chấn S hưởng mức hình phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, theo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị; Bị cáo Hoàng Tồn D hưởng mức hình phạt 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, vì trong vụ án này có vai trò không đáng kể. Về hình phạt bổ sung không áp dụng, vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, đều thuộc hộ nghèo.

Cả hai bị cáo Hoàng Chấn S và Hoàng Tồn D đều nhất trí với lời đề nghị của người bào chữa cho mình, không có ý kiến gì bổ sung.

Các bị cáo nhất trí nội dung Cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng vật chứng có tổng khối lượng đo được là: 13,334m<sup>3</sup> gỗ (đã quy tròn) là loài gỗ thông thường đã bị chặt hạ tại hiện trường ngày 28/8/2021 thuộc lô 89, khoảnh 4, tiểu khu 160 tại xóm Cốc Tr, xã Yên S, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Đồng thời tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thấy trong rừng vắng không có người trông coi, nên mới nảy sinh ý định cùng bàn bạc đi chặt cây. Mục đích chặt hạ các cây gỗ thông thường trên để xẻ gỗ sửa chữa nhà, do nhà đã sắp hỏng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản kiểm tra tại hiện trường và phù hợp với lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với vật chứng, biên bản xác định số lượng, khối lượng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác cây gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện như đã phân tích ở trên. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng chế tài hình sự với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án này đã gây ra để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Phân hóa vai trò phạm tội trong vụ án thấy rằng bị cáo Hoàng Chấn S giữ vai trò chủ mưu, có sự bàn bạc cùng D thống nhất việc đi vào rừng do xóm quản lý để chặt cây, chặt được sẽ cùng chia nhau để đem về sửa nhà. S là người trực tiếp vào rừng đem theo máy cưa của mình chặt hạ cây số 6 để dọn đường và khi đang chặt cây số 7 thì D đi đến xem không nói gì cho đến khi cây đổ thì hai người đi về nhà, sau đó S bảo D đi tìm V giúp cắt xẻ cây thành thanh và S cũng gọi con trai mình là V đi theo để giúp sức xếp gỗ sau khi xẻ được thể hiện tại hồ sơ vụ án.

Xác định trong vụ án này trước khi thực hiện, các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất thời gian để tiến hành khai thác, nhưng các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân vai, phân việc nên chỉ là vụ án có đồng phạm giản đơn, không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo S có vai trò là người chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D có vai trò là người giúp sức tích cực đồng thời là người cùng thực hiện hành vi phạm tội..

Về tình tiết tăng nặng không có, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, đó là phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa: mù chữ, dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sống ở vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo tại địa Ph luôn chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân tại nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa Ph nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, để các bị cáo lấy đây làm bài học tự sửa chữa sai lầm và đồng thời làm gương cho kẻ khác.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D thấy rằng: Về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều phù hợp trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện như trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, người bào chữa cho Hoàng Tồn D cho rằng D có vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử xét thấy tại địa Ph vừa qua và thời gian gần đây xảy ra rất nhiều vụ khai thác gỗ, phá rừng trái phép đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong nhân dân, gây ảnh hưởng đến công tác chăm sóc bảo vệ rừng và quản lý rừng, lẽ ra các bị cáo là thành viên trong xóm Cốc Tr phải chung tay, chung sức cùng cộng đồng xóm trông coi, quản lý rừng phòng hộ, nhưng các bị cáo lại ngang nhiên đi chặt cây khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan Tổ chức nào cho phép. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp

nhận lời đề nghị của người bào chữa cho Hoàng Tồn D đưa ra và nhất trí theo đề nghị của Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp, phải xử các bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, làm gương cho kẻ khác trong thời điểm hiện nay.

[3] Đối với những người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm: Trịnh Tạ V, Hoàng V V đều có hành vi cùng giúp cắt xẻ gỗ, xếp gỗ ra điểm tập kết theo yêu cầu của S và D. Thực tế Trịnh Tạ V có được chặt 01 cây gỗ (số 9) khi xẻ gỗ bị vướng và được D hứa khi xẻ xong gỗ sẽ được trả công bằng 02 thanh gỗ hoặc nếu không lấy gỗ sẽ được giúp trả lại công khi gia đình V có việc, căn cứ vào khối lượng gỗ cũng như việc tham gia của từng người, thấy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện H không xử lý hình sự là có căn cứ.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mai sung quỹ Nhà nước: 01 máy cưa xăng cầm tay có ký hiệu chữ “Spara special 365” màu cam đã qua sử dụng của Hoàng Chấn S.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cuộn dây dù (dây bện dạng sợi) màu đen được quấn , cuộn quanh 01 thanh than củi đen (mẫu muối than dạng que có kích thước dài 6 cm x đường kính 0,6cm) đựng trong một túi nilon màu trắng, bên trong túi có nhiều muội than đen của Hoàng Chấn S.

- Tịch thu, phát mai sung quỹ Nhà nước: Tổng khối lượng gỗ là  $36,252m^3$ , gỗ gồm: 38 lóng gỗ tròn =  $8,559m^3$  và 52 tấm gỗ xẻ =  $2,984m^3$  gỗ xẻ (bằng  $4,775m^3$  gỗ đã quy tròn), và  $22,918m^3$  gỗ (đã quy tròn) của 13 cây gỗ bị chặt hạ tại hiện trường rừng xóm Cốc Tr, xã Yên S, huyện H, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Ủy ban nhân dân xã Yên S và đại diện xóm Cốc Tr để trông giữ, bảo quản vật chứng của vụ án tại hiện trường. Tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã Yên S và Đại diện xóm Cốc Tr quản lý, trông giữ, bảo quản số gỗ trên đến khi giải quyết xong vật chứng của vụ án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với gia đình Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D Chính quyền xã Yên S xác nhận gia đình S, D đều thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Chấn S 28 (Hai mươi tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tồn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Giao các bị cáo: Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D cho Ủy ban nhân dân xã Yên S, huyện H, tỉnh Cao Bằng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 máy cưa xăng cầm tay có ký hiệu chữ “Spara special 365” màu cam đã qua sử dụng của Hoàng Chấn S.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cuộn dây dù (dây bện dạng sợi) màu đen được quấn, cuộn quanh 01 thanh than củi đen (mẫu muối than dạng que có kích thước dài 6cm x đường kính 0,6cm) đựng trong một túi nilon màu trắng, bên trong túi có nhiều muối than đen của Hoàng Chấn S.

(Xác nhận số vật chứng trên đã được Công an huyện H bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H số: 20, hồi 10 giờ 00 phút ngày 15 tháng 04 năm 2022).

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: Tổng khối lượng gỗ là 36,252m<sup>3</sup>, gỗ gồm: 38 lóng gỗ tròn= 8,559m<sup>3</sup> và 52 tấm gỗ xẻ= 2,984m<sup>3</sup> gỗ xẻ (bằng 4,775m<sup>3</sup> gỗ đã quy tròn), và 22,918m<sup>3</sup> gỗ (đã quy tròn) của 13 cây gỗ bị chặt hạ tại hiện trường rừng xóm Cốc Tr, xã Yên S, huyện H, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Ủy ban nhân dân xã Yên S và đại diện xóm Cốc Tr để trông giữ, bảo quản vật chứng của vụ án tại hiện trường. Tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã Yên S và Đại diện xóm Cốc Tr quản lý, trông giữ, bảo quản số gỗ trên đến khi giải quyết xong vật chứng của vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



Buộc các bị cáo Hoàng Chấn S, Hoàng Tồn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**- Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Huyện, Tỉnh;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Người có QL& NVLQ;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- UBND xã Yên S;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Thanh**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Danh Tuyên**

**Lê Đại Tiến**

**Nguyễn Bá Thanh**

